

KẾ HOẠCH

**triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng, hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân trên địa bàn tỉnh đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân các dân tộc về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho

người dân; đồng thời, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến các thôn, tổ dân phố, tạo thành cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển từ quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Triển khai thực hiện khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, đơn vị công nghệ nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết; tích hợp công nghệ số vào đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả, thực chất. Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

II- NỘI DUNG

1. Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Phong trào “Bình dân học vụ số”, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số, đi đôi với nâng cao kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

2. Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách; phối hợp phản ánh, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “Không ai bị bỏ lại phía sau” và “Người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công của tỉnh; phổ cập kỹ năng số cho đoàn viên,

thanh niên, học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp và người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Phát động thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị số; cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Gắn kết Phong trào “Bình dân học vụ số” với triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch, chương trình có nội dung phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

III- CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

- 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công của tỉnh có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; được học và ứng dụng nền tảng AI hỗ trợ công việc.

- 50% cán bộ, công chức, viên chức tham gia và hoàn thành khóa học cơ bản về chuyển đổi số tại địa chỉ <http://binhdanhocvuso.gov.vn>.

- 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- Phần đầu 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- Phần đầu đạt từ 50% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- Phần đầu 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công của tỉnh có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức tham gia và hoàn thành khóa học cơ bản về chuyển đổi số tại địa chỉ <http://binhdanhocvuso.gov.vn>.

- 100% học sinh cấp tiểu học; duy trì 100% học sinh trung học và sinh viên trên địa bàn tỉnh được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- Phân đầu 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- Phân đầu đạt từ 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- Phân đầu 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV- CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số” trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, trên các nền tảng mạng xã hội (Zalo, Facebook, YouTube, TikTok,...). Tăng cường đổi mới về nội dung, hình thức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số. Nội dung truyền thông cần được thiết kế linh hoạt, dễ hiểu, gần gũi với người dân, phù hợp với từng nhóm đối tượng (cán bộ công chức, viên chức, học sinh, nông dân, tiểu thương, người cao tuổi...). Tích cực vận động đông đảo Nhân dân tham gia học tập, truy cập, sử dụng các nguồn tài liệu chính thức được phát hành như: <https://binhdanhocvuso.gov.vn>; <https://chuyendoiso.mobiedu.vn>; <https://onetouch.mic.gov.vn> và các nền tảng khác. Kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, các sáng kiến, mô hình, cách làm hay sáng tạo trong triển khai, thực hiện phong trào trên địa bàn toàn tỉnh (**thực hiện thường xuyên**).

1.2. Phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa sâu rộng Phong trào. Tuyên truyền, phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa, lợi ích, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số đối với đời sống hàng ngày và sự phát triển của địa phương (**thực hiện thường xuyên**).

1.3. Xây dựng và duy trì, vận hành chuyên mục về Phong trào “Bình dân học vụ số” trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để cung cấp thông tin, hướng dẫn, tài

liệu học tập, tài liệu truyền thông về Phong trào tới đông đảo Nhân dân với nhiều phương thức khác nhau: Văn bản, infographic, video, câu chuyện thực tế...

1.4. Lòng ghép, triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm (ngày Chuyển đổi số quốc gia, ngày Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương như tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng (**thực hiện thường xuyên**).

2. Triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương

2.1. Triển khai thực hiện Khung kỹ năng số, thực hiện đạt mục tiêu phổ cập kỹ năng số đối với bốn nhóm đối tượng theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương: (1) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Nhà nước; (2) Học sinh, sinh viên; (3) Người lao động trong các doanh nghiệp; (4) Người dân (**theo hướng dẫn của Trung ương**).

2.2. Hướng dẫn và triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” (**hoàn thành trước ngày 30/12/2025**).

2.3. Nghiên cứu tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn tỉnh (**hoàn thành trước ngày 30/10/2025**).

3. Triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số

3.1. Triển khai chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống (**hoàn thành trước ngày 30/10/2025**).

3.2. Triển khai các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập đa dạng về thể loại (*văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu*), ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, triển khai cho cả người dạy và người học và đảm bảo phù hợp, đúng quy định để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia (**hoàn thành trước ngày 30/10/2025**).

4. Triển khai các nền tảng số

4.1. Tổ chức thực hiện và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số (**thực hiện thường xuyên**).

4.2. Phối hợp hướng dẫn, triển khai, phát huy hiệu quả các nền tảng do các cơ quan Trung ương xây dựng, vận hành (**thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương**).

4.2.1. Nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “*Bình dân học vụ số*” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn tỉnh.

4.2.2. Triển khai nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

4.2.3. Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “*Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số*” trong các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn tỉnh, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số (***có Kế hoạch riêng***).

5.2. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Nhà nước (***thực hiện thường xuyên***).

5.2.1. Tổ chức lớp bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh; các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của địa phương, cơ quan, đơn vị (***thực hiện thường xuyên***).

5.2.2. Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước theo quy định (***thực hiện thường xuyên***).

5.3. Giáo dục kỹ năng số cho đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên (***thực hiện thường xuyên***)

5.3.1. Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

5.3.2. Tổ chức thực hiện Chương trình “*Học từ làm việc thực tế*”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

5.3.3. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số.

5.3.4. Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã (*thực hiện thường xuyên*)

5.4.1. Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

5.4.2. Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

5.5. Phổ cập kỹ năng số cho người dân (*thực hiện thường xuyên*)

5.5.1. Định kỳ hằng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ, kế hoạch của tỉnh về chuyển đổi số. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

5.5.2. Các thôn, tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ số, đoàn thanh niên, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

5.5.3. Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” phù hợp cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

5.5.4. Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật... theo tiêu chuẩn quốc tế.

5.5.5. Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân tại vùng sâu, vùng xa tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân tại vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

6.1. Tổ chức thực hiện mô hình mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi

“mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 05 “mentee”. Mỗi đơn vị cấp xã bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến (**hoàn thành trước ngày 30/10/2025**).

6.2. Tổ chức thực hiện Phong trào “Gia đình số”. Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình (**thực hiện thường xuyên**).

6.3. Tổ chức thực hiện Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn được đào tạo qua mô hình học tập 4T (*Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số*), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh (**thực hiện thường xuyên**).

6.4. Tổ chức thực hiện Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số (**thực hiện thường xuyên**).

6.5. Tổ chức thực hiện mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số (**thực hiện thường xuyên**).

6.6. Phát động “Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số”: Các cơ sở đoàn từ tỉnh đến cơ sở thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số (**thực hiện thường xuyên**).

6.7. Xây dựng, triển khai mô hình học tập và sử dụng thành thạo trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ công việc, cải thiện năng suất, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả hành chính công, quản lý dữ liệu, tiết kiệm thời gian và nguồn lực, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp (**thực hiện thường xuyên**).

7. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh

7.1. Các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số hỗ trợ triển khai hạ tầng số trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa để sẵn sàng hạ

tăng Internet, mạng 4G/5G... triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” (*thực hiện thường xuyên*).

7.2. Triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số để khuyến khích người dân tích cực sử dụng và hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, phục vụ chính quyền, người dân (*thực hiện thường xuyên*).

V- KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về chuyển đổi số; từ nguồn ngân sách của Nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh lãnh đạo Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo

1.1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát động Phong trào “Bình dân học vụ số”. Chủ trì thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại mục 5.4.2, mục 5.5.1, mục 5.5.2, mục 6.2 và mục 6.6 thuộc phần IV của Kế hoạch và các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực; nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia Phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào; vận động các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân ủng hộ nguồn lực thực hiện Phong trào. Khuyến khích triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả thiết thực.

1.2. Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào triển khai các chương trình, đề án, phong trào, cuộc vận động do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chủ trì, phát động, nhất là Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa nội dung, xây dựng Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại mục 1.3, mục 1.4, mục 2, mục 3, mục 4.1, mục 4.2.3, mục 5.2, mục 5.3, mục 5.4.1, mục 5.5.3, mục 5.5.4, mục 5.5.5, mục 6.1, mục 6.3, mục 6.5, mục 6.7, mục 7 thuộc phần IV của Kế hoạch này; xác định rõ chỉ tiêu, giải pháp, lộ trình, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ thời gian để thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” đạt các mục tiêu đặt ra. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả thiết thực.

2.2. Huy động các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn tỉnh tích cực hỗ trợ hạ tầng số và các nguồn lực; triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số cho người dân; tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, phục vụ chính quyền, người dân trong tiến trình chuyển đổi số. Xây dựng, triển khai các khóa học, trực tiếp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho các nhóm đối tượng phù hợp với thể mạnh của doanh nghiệp; điều động nhân sự tham gia đội ngũ giảng viên, tình nguyện viên triển khai Phong trào.

2.3. Xây dựng và số hóa các tài liệu học tập, bài giảng điện tử chất lượng cho các nội dung của chương trình Bình dân học vụ số; phát triển các khóa học trực tuyến mở, miễn phí cung cấp các nội dung học tập cho người dân; tổ chức các buổi hướng dẫn, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng sử dụng máy tính, Internet, các ứng dụng số cơ bản cho người dân trên địa bàn tỉnh.

2.4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan Nhà nước triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh.

3. Đảng ủy Công an tỉnh

3.1. Chỉ đạo Công an tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong lực lượng Công an tỉnh; bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

3.2. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ của Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại các mục 4.2.1, mục 4.2.2 và mục 6.4 thuộc phần IV của Kế hoạch. Nghiên cứu cập nhật số liệu kết quả triển khai việc định danh, xác thực người dùng, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số trên các nền tảng tích hợp với VneID. Xây dựng và đăng ký mô hình triển khai Phong trào phù hợp với đặc thù của ngành, đơn vị.

3.3. Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào Kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số của ngành Công an chủ trì.

4. Đảng ủy Quân sự tỉnh

Chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”; phân đầu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu của Phong trào theo chức năng nhiệm vụ và điều kiện thực tế. Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì.

5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

5.1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong cơ quan. Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan chủ trì.

5.2. Văn phòng Tỉnh ủy: Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp, tham mưu giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các nội dung liên quan.

5.3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (Cơ quan Thường trực giúp việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang):

5.3.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

5.3.2. Chỉ đạo, định hướng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cơ quan báo chí, các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử, bản tin, đặc san, tập san tích cực thông tin, tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch này, về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thường xuyên đăng tải tin, bài, phóng sự về Phong trào “Bình dân học vụ số”, gương điển hình, tiêu biểu, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện Phong trào trên địa bàn tỉnh.

5.3.3. Kịp thời triển khai cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp do Trung ương xây dựng, định hướng, để bảo đảm việc triển khai Phong trào đúng quan điểm chỉ đạo, đạt được yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

5.3.4. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan tại mục 1.1, mục 1.2 và mục 5.1 thuộc phần IV Kế hoạch.

5.3.5. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, khảo sát việc thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”. Chủ trì triển khai tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào; định kỳ hàng quý hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Phong trào, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh theo quy định.

6. Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng, dung lượng các tin, bài, phóng sự tuyên truyền, phản ánh sâu rộng về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

7. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

7.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tại cơ quan, địa phương, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý, phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu của Phong trào. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kịp thời

các nhiệm vụ, giải pháp và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách.

7.2. Nghiên cứu xây dựng, đăng ký triển khai mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” phù hợp với đặc thù của cơ quan, đơn vị, địa phương và gắn với hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

7.3. Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”. Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì.

7.4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

8. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tổng hợp).

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 780-KH/TU, ngày 12/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 05/6/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh (trước hợp nhất tỉnh).

Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Chỉ đạo TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Thị Kim Dung